

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 01-7-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Quy** và bà **Lương Thanh Kỳ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 493/2023/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H1**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: tổ 7, khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng L1**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: tổ 7, khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2023, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Thu H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng L1 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số

58, ngày 02/4/2014. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường hay cãi vã dẫn đến cuối năm 2023 chị và anh L1 đã ly thân. Mặc dù chị H1 đã nhiều lần muốn hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện, hiện nay chị và anh L1 đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, nay tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1.

Về con chung: Vợ chồng có 05 (năm) con chung gồm Nguyễn Quốc Nhật – sinh ngày 17/12/2010, Nguyễn Quốc Pháp – sinh ngày 05/5/2012, Nguyễn Quốc Toàn Thắng – sinh ngày 04/9/2017, Nguyễn Lê Ánh Dương – sinh ngày 04/3/2020 và Nguyễn Hữu Trọng – sinh ngày 07/01/2022. Khi ly hôn chị H1 yêu cầu được nuôi dưỡng cả 5 con chung, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Theo chị H1, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp, hoà giải và xét xử.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng không hợp tác cố tình vắng mặt khi Tòa án xác minh, ghi lời khai tại địa phương vì vậy không có lời khai hay lời trình bày của anh L1.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: bản sao CCCD; phiếu xác nhận nơi cư trú; đơn trình bày nguyện vọng; giấy kết hôn; bản tự khai người làm chứng Lê Thị Ngọc Hân; bản tự khai; Xác nhận của trường tiểu học Chu Văn An và trường THCS Ngô Thời Nhiệm; bản sao giấy khai sinh. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Lê Thị Thu H1 ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1; về con chung: Đề nghị giao 05 (năm) con chung cho chị H1 nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H1 không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thu H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1, tranh chấp về nuôi con chung là Nguyễn Quốc Nhật – sinh ngày 17/12/2010, Nguyễn Quốc Pháp – sinh ngày 05/5/2012, Nguyễn Quốc Toàn Thắng – sinh ngày 04/9/2017, Nguyễn Lê Ánh Dương – sinh ngày 04/3/2020 và Nguyễn Hữu Trọng – sinh ngày 07/01/2022. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L1 có nơi cư trú tại: khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H1, chị L1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 02/04/2014, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của chị H1, anh L1 đằm ám, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không thông cảm và chia sẻ cho nhau những vấn đề trong cuộc sống. Hiện nay, chị H1, anh L1 đã không còn sống chung, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

[5] Lời khai của nguyên đơn về quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng.

Qua đó có đủ cơ sở xác định vợ chồng chị H1, anh L1 đã có những mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến các bên ly thân cho đến nay.

[6] Từ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập được nhận thấy chị H1, anh L1 trong quá trình sống chung đã không tôn trọng, thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 85, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 yêu cầu ly hôn của chị H1 đối với anh L1 là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng chị H1, anh L1 có 05 (năm) con chung là Nguyễn Quốc Nhật – sinh ngày 17/12/2010, Nguyễn Quốc Pháp – sinh ngày 05/5/2012, Nguyễn Quốc Toàn Thắng – sinh ngày 04/9/2017, Nguyễn Lê Ánh Dương – sinh ngày 04/3/2020 và Nguyễn Hữu Trọng – sinh ngày 07/01/2022. Chị H1 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 05 con chung sau ly hôn không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Tạm thời miễn cho anh L1 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ khi vợ chồng chị H1, anh L1 không còn sống chung thì các con chung do chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và phát triển bình thường, bản thân chị H1 có thu nhập ổn định. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung nên tiếp tục giao cho chị H1 tiếp tục được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

[8] Về tài sản chung: Chị H1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; về nợ chung: Chị H1 khai không có, nên không xem xét. Đối với anh L1 nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung với chị H1 có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Chị Dung là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị Dung phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 18, 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H1 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” đối với anh Nguyễn Hoàng L1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H1 được ly anh Nguyễn Hoàng L1.

2. Về nuôi con chung: Giao 05 (năm) con chung là Nguyễn Quốc Nhựt – sinh ngày 17/12/2010, Nguyễn Quốc Pháp – sinh ngày 05/5/2012, Nguyễn Quốc Toàn Thắng – sinh ngày 04/9/2017, Nguyễn Lê Ánh Dương – sinh ngày 04/3/2020 và Nguyễn Hữu Trọng – sinh ngày 07/01/2022 cho chị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh L1 do chị H1 không yêu cầu.

Anh L1 có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét, không giải quyết..

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết. Khi nào có tranh chấp về chia tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị H1 đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0009178 ngày 21/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị H1 đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H1, anh L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Định Quán;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA